

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc triển khai, thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2024

Thực hiện Chương trình phối hợp số 05/CTrPH-BDVTU-BCSĐUBND ngày 10/5/2022 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với Ban cán sự đảng UBND tỉnh về công tác dân vận giai đoạn 2022-2026; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 11/01/2024 của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện công tác dân vận chính quyền trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2024; UBND tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra việc triển khai, thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá những kết quả đã đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị đối với việc tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận chính quyền và thực hiện dân chủ ở cơ sở. Qua công tác kiểm tra nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế; đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị và địa phương.

2. Yêu cầu

Việc kiểm tra, tự kiểm tra phải đảm bảo nghiêm túc, khách quan, dân chủ, hiệu quả và đảm bảo nội dung, thời gian theo kế hoạch.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, xây dựng kế hoạch thực hiện công tác dân vận chính quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc triển khai, thực hiện Kết luận số 06-KL/TU ngày 09/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Đề án tăng cường công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện biên giới tỉnh Lai Châu đến năm 2025.

2. Kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền gắn với triển khai, thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch

phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các chỉ tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; việc triển khai, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước liên quan đến quyền và lợi ích của Nhân dân.

3. Kết quả chỉ đạo, triển khai công tác cải cách hành chính; đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Kết quả thực hiện tinh giản biên chế, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Công tác tiếp công dân, đối thoại, tiếp xúc với Nhân dân; kết quả giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp kéo dài.

6. Kết quả triển khai, thực hiện dân chủ ở cơ sở của cơ quan, đơn vị, địa phương; việc thành lập, kiện toàn và hoạt động của Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ, Ban Thanh tra nhân dân.

7. Kết quả việc triển khai, thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”; công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

8. Công tác phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng chính quyền vững mạnh.

(Có đề cương báo cáo kèm theo)

III. ĐỐI TƯỢNG, THÀNH PHẦN, THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

UBND huyện Mường Tè (Đoàn sẽ tiến hành kiểm tra từ 04 đến 06 cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn).

2. Thành phần kiểm tra

a) Đối với Đoàn kiểm tra

- Trưởng đoàn: Đại diện Lãnh đạo Sở Nội vụ.

- Phó Trưởng đoàn: Đại diện Lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy.

- Các thành viên: Lãnh đạo Phòng Dân vận các cơ quan Nhà nước, Dân tộc và Tôn giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy; Lãnh đạo, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền và Cải cách hành chính, Sở Nội vụ.

b) Thành phần cơ quan, đơn vị được kiểm tra

- Đối với UBND huyện Mường Tè: Đại diện lãnh đạo UBND huyện, đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị được kiểm tra; mời đại diện lãnh đạo Ban Dân vận Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện.

- Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện Mường Tè: Đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị; các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên; chuyên viên tham mưu công tác dân vận của cơ quan, đơn vị.

- Đối với UBND cấp xã: Đại diện lãnh đạo UBND; mời Thường trực Đảng ủy, HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; công chức tham mưu công tác dân vận của đơn vị.

3. Thời gian kiểm tra

- Thời điểm kiểm tra: Từ tháng 01/2023 đến thời điểm kiểm tra.

- Thời gian kiểm tra: Dự kiến trong quý II, quý III năm 2024 (*thời gian cụ thể sẽ thông báo sau*).

4. Phương pháp kiểm tra

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra chuẩn bị báo cáo (theo đề cương gửi kèm kế hoạch này) gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) và gửi bản mềm vào địa chỉ hòm thư công vụ "pxdcq.sonv@laichau.gov.vn" trước thời gian kiểm tra 05 ngày.

Tại buổi làm việc: Đoàn kiểm tra nghe báo cáo của cơ quan, đơn vị về nội dung kiểm tra; ý kiến trao đổi của các thành phần tham dự làm việc. Đoàn tiến hành kiểm tra trực tiếp hồ sơ và các tài liệu có liên quan. Thống nhất kết quả và thông qua biên bản kiểm tra.

Đoàn sẽ tiến hành kiểm tra trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND cấp xã sau đó làm việc với UBND huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Tham mưu UBND tỉnh Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra, tổng hợp kết quả kiểm tra, tự kiểm tra của các cơ quan, đơn vị và báo cáo về UBND tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra

Chuẩn bị báo cáo, địa điểm, nội dung, thành phần làm việc theo kế hoạch; cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, báo cáo giải trình các vấn đề khi được Đoàn kiểm tra yêu cầu.

UBND cấp huyện thông báo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc được lựa chọn kiểm tra chuẩn bị các nội dung kiểm tra, thành phần và địa điểm làm việc.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố

Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố không được kiểm tra trực tiếp, xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra và báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 30/9/2024.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TH4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Lương

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả triển khai, thực hiện công tác dân vận chính quyền

*(Kèm theo Kế hoạch số: KH-UBND ngày tháng năm 2024
của UBND tỉnh Lai Châu)*

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị.
2. Tổ chức bộ máy; số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

1. Nêu rõ việc xây dựng và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, thực hiện công tác dân vận chính quyền, thực hiện dân chủ ở cơ sở. Việc triển khai, thực hiện Kết luận số 69-KL/TU ngày 09/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Đề án tăng cường công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện biên giới tỉnh Lai Châu đến năm 2025.

2. Kết quả tuyên truyền, quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh về thực hiện công tác dân vận chính quyền và quy chế dân chủ ở cơ sở; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Quyết định số 310-QĐ/TU ngày 03/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Kết luận số 69-KL/TU ngày 09/4/2021 về tiếp tục thực hiện Đề án tăng cường công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện biên giới tỉnh Lai Châu đến năm 2025; Đề án số 07-ĐA/TU ngày 30/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 22/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong Nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu giai đoạn 2024-2030; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản có liên quan.... Đã tổ chức được bao nhiêu cuộc tuyên truyền, quán triệt, học tập? số lượt người tham gia? nội dung tuyên truyền? hình thức tuyên truyền?.

3. Việc thành lập, kiện toàn 01 đồng chí lãnh đạo phụ trách và 01 chuyên viên theo dõi công tác dân vận chính quyền.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền gắn với triển khai, thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch

phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các chỉ tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; việc triển khai, thực hiện các chính sách an sinh xã hội; chăm lo cho các đối tượng chính sách, đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Đánh giá những chính sách cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai liên quan đến quyền và lợi ích của Nhân dân: Những chính sách khi triển khai có hiệu quả, có tác động tích cực đến Nhân dân; những chính sách khi triển khai chưa hiệu quả; những khó khăn, vướng mắc.

2. Kết quả chỉ đạo, triển khai công tác cải cách hành chính; đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Đánh giá việc triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính; việc rà soát sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa thủ tục hành chính những lĩnh vực thuộc thẩm quyền của đơn vị; kết quả giải quyết thủ tục hành chính; công khai, minh bạch tạo thuận lợi cho Nhân dân tiếp cận, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức.

- Kết quả công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở; tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là bộ phận thường xuyên tiếp xúc với Nhân dân.

- Kết quả kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, gây phiền hà cho Nhân dân.

3. Kết quả thực hiện tinh giản biên chế, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Kết quả thực hiện tinh giản biên chế.

- Kết quả sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Công tác tiếp công dân, đối thoại, tiếp xúc với Nhân dân; kết quả giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp kéo dài.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác tiếp dân, tiếp xúc, đối thoại, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Kết quả công tác tiếp dân, tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân; kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; kết quả giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp kéo dài.

- Kết quả hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn, giải quyết các kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân.

5. Đánh giá việc triển khai, xây dựng và thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc thành lập, kiện toàn và hoạt động của Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ, Ban Thanh tra Nhân dân.

6. Đánh giá việc triển khai phong trào thi đua “Dân vận khéo” của cơ quan, đơn vị, địa phương (kết quả cụ thể); kết quả công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

7. Công tác phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng chính quyền vững mạnh. Văn bản, chương trình phối hợp, nội dung và kết quả cụ thể.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được
2. Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có).